

TRƯỜNG TIỂU HỌC:

LỚP:

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Ôn luyện Từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm

Họ và tên học sinh: Điểm: / 10

PHẦN 1: TỪ NGỮ CHỈ TRƯỜNG HỌC & CẢM XÚC

Bài 1. Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp:

(quyển sách, cái bút, Nam, Mai, thước kẻ, chiếc cặp, thầy giáo, cô giáo)

a. Từ ngữ chỉ người:

b. Từ ngữ chỉ đồ vật:

Bài 2. Viết lại những câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú của em khi nhìn thấy đêm rằm trăng tròn sáng tỏ:

.....

.....

PHẦN 2: HOẠT ĐỘNG & CÔNG VIỆC THƯỜNG NGÀY

Bài 3. Điền vào chỗ trống từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi người, mỗi vật sau theo mẫu:

Tên người / vật	Từ ngữ chỉ hoạt động
Mặt trời	M: chiếu sáng, tỏa ánh nắng
Chú mèo	
Bác nông dân	
Đàn kiến	
Dòng sông	
Em	

Bài 4. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu hoạt động thích hợp:

Cột A

Cây phượng vĩ

A

Chú sẻ nhỏ

A

Chiếc đồng hồ báo thức

A

Cột B

B reo vang gọi em thức dậy mỗi sáng.

B nở hoa đỏ rực cả một góc sân trường.

B chao qua chao lại trên cành cây xanh.

Bài 5. Theo em, vì sao việc giúp đỡ cha mẹ làm công việc nhà lại mang đến niềm vui cho mỗi chúng ta?

.....

.....

PHẦN 3: LUYỆN TẬP TỪ NGỮ & TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN

Bài 6. Viết từ chỉ sự vật vào chỗ trống (theo mẫu):

M: cái đĩa	rửa bát		chiều sáng
.....	viết bài		che mưa
.....	mặc ấm		đựng sách vở

Bài 7. Gạch chân 5 từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn sau:

Mỗi buổi tối, Lan học bài xong liền cất gọn sách vở. Em chuẩn bị quần áo cho ngày mai. Trước khi đi ngủ, Lan giúp mẹ tưới cây và xếp lại dép cho ngăn nắp.

Bài 8. Viết một câu về một việc tốt em đã làm để giữ gìn vệ sinh lớp học:

.....

.....

Bài 9. Viết 2 – 3 câu kể về một việc em đã làm để chăm sóc cây xanh:

Gợi ý:

– Em đã chăm sóc cây xanh nào?

- Em đã làm những công việc gì (tưới nước, bắt sâu, nhặt lá khô,...)?
- Em cảm thấy thế nào khi thấy cây lớn lên xanh tốt?

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN 4: TỪ CHỈ ÂM THANH, SỰ VẬT & ĐẶC ĐIỂM

Bài 10. Đánh dấu ✓ vào ô trống dưới từ chỉ âm thanh:

róc rách

☐

xì xào

☐

muôn màu

☐

lú lo

☐

ríu rít

☐

Bài 11. Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào cột phù hợp:

(vàng ươm, bầu trời, mắt mẽ, đám mây trắng, trong lành, chiếc lá thu, êm đềm, ngọn gió)

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm
.....	

PHẦN 5: ĐỒ DÙNG HỌC TẬP, ĐẶC ĐIỂM & THÓI QUEN

Bài 12. Viết thêm 3 từ ngữ chỉ đồ dùng học tập, 3 từ ngữ chỉ đặc điểm của đồ dùng đó:

a. Từ ngữ chỉ đồ dùng học tập:

b. Từ ngữ chỉ đặc điểm:

Bài 13. Đặt 3 câu nêu đặc điểm của đồ dùng học tập em yêu thích (theo mẫu):

M: Chiếc bút mực màu xanh thẫm.

a)

b)

c)

Bài 14. Viết 3 – 4 câu kể về những việc em thường làm sau khi học bài xong vào buổi tối:

.....

.....

.....

.....

.....

